

Đăk Nông, ngày **26** tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ; thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3177/QĐ-BNN-QLCL ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 79/TTr-SNN ngày 23 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ; thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm hành chính công; UBND các huyện, thị xã niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *m*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Các PCVP UBND Tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.

1

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỎ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỎ SUNG.

1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ; số lượng hồ sơ; Mẫu đơn, tờ khai	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	a) Thành phần hồ sơ:	<p>Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản</p>	<p>a) Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Gửi hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT; - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT; <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công. Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ công chức lập phiếu biên nhận; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, công chức tiếp nhận hướng dẫn chi tiết, rõ ràng và có phiếu hướng dẫn hồ sơ để người đến nộp hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ theo quy định.</p> <p>Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công chuyển đến Phòng Quản lý chất lượng - Chi cục Phát triển nông nghiệp.</p> <p>Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và thẩm định tại cơ sở.</p> <p>a) Thẩm tra hồ sơ thẩm định xếp loại: Đối với cơ sở đã được thẩm định xếp loại. Các cơ sở đã được thẩm định, xếp loại theo quy định tại Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT (kết quả thẩm định còn hiệu</p>	700.000 đồng	<p>Thông tư số 38/2018/TT- BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Thông tư số 286/2016/TT- BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p> <p>- Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông</p>	

		<p>lực), Chi cục tiến hành xem xét kết quả thẩm định, nếu đạt thì cấp GCN, nếu không đạt thông báo cho cơ sở.</p> <p>b) Thẩm định thực tế tại cơ sở: Đối với cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại. Chi cục Phát triển Nông nghiệp tiến hành thành lập đoàn thẩm định thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa điểm sản xuất, kinh doanh của tổ chức/cá nhân theo quy định.</p> <p>c) Thăm tra tại cơ sở trường hợp thẩm tra hồ sơ chưa đủ căn cứ. Chi cục Phát triển Nông nghiệp tiến hành thành lập đoàn thẩm định thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa điểm sản xuất, kinh doanh của tổ chức/cá nhân theo quy định.</p>	
2	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở</p> <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 	<p>Bước 4: Xử lý kết quả thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thẩm định thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại tổ chức/cá nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu đủ điều kiện, Phòng Quản lý chất lượng tham mưu cho Lãnh đạo ban hành Giấy chứng nhận. + Nếu không đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản để tổ chức/cá nhân biết và nêu rõ lý do. - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc văn bản thông báo không đạt) tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. b) Thời hạn giải quyết: 11 ngày làm việc. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HCC 0,5 ngày, - Chi cục Phát triển Nông nghiệp: 10,5 ngày. <p>a) Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Gửi hồ sơ.</p> <p>Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ (đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP) tại Trung tâm Hành chính công (Số 01 đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông).</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày</p>	700.000 đồng

	sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 6 tháng tính đến ngày tháng năm Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	38/2018/TT-BNNPTNT;	Lễ, Tết).
	- Bản thuyết minh về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở theo phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT.	<p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công. Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ công chức lập phiếu biên nhận; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, công chức tiếp nhận hướng dẫn chi tiết, rõ ràng và có phiếu hướng dẫn hồ sơ để người đến nộp hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ theo quy định</p> <p>Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công chuyển đến Phòng Quản lý chất lượng - Chi cục Phát triển nông nghiệp.</p> <p>Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và thẩm định tại cơ sở</p> <p>a) Thẩm tra hồ sơ và thẩm định xếp loại: Đối với cơ sở đã được thẩm định xếp loại</p> <p>Các cơ sở đã được thẩm định, xếp loại theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT và kết quả thẩm định vẫn còn hiệu lực; Phòng QLCL tiến hành xem xét biên bản thẩm định. Nếu đạt cấp GCN, nếu không đạt thông báo cho tổ chức/cá nhân.</p> <p>b) Thẩm định tại cơ sở: Đối với cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại.</p> <p>Các cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại, Chi cục tiến hành thành lập đoàn thẩm định thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại tổ chức/cá nhân để đánh giá theo quy định.</p> <p>c) Thẩm tra tại cơ sở sau khi thẩm tra hồ sơ chưa đủ căn cứ.</p> <p>Đối với các cơ sở sau khi thẩm tra hồ sơ chưa đủ căn cứ: thành lập đoàn thẩm định và tiến hành thẩm định thực tế tại tổ chức/cá nhân.</p> <p>Bước 4: Xử lý kết quả thẩm định và Cấp Giấy chứng nhận ATTP</p> <p>+ Sau khi thẩm định thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại tổ chức/cá nhân đạt yêu cầu, Phòng Quản lý chất lượng tham mưu cho Lãnh đạo ban hành Giấy chứng nhận. Trường hợp không đạt thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do.</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều</p>	

		<p>kiện ATTP hoặc văn bản thông báo không đạt) tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.</p> <p>b) Thời hạn giải quyết: 11 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HCC 0,5 ngày, - Chi cục Phát triển Nông nghiệp: 10,5 ngày. 	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	<p>a) Thành phần hồ sơ: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. Nếu hồ sơ đã dày đủ và hợp lệ công chức lập phiếu biên nhận; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, công chức tiếp nhận hướng dẫn chi tiết, rõ ràng và có phiếu hướng dẫn hồ sơ để người đến nộp hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ theo quy định.</p> <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Sau khi nhận hồ sơ dày đủ và hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công chuyên đến Phòng Quản lý chất lượng - Chi cục Phát triển nông nghiệp.</p> <p>Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và thẩm định tại cơ sở.</p> <p>a) Thẩm tra hồ sơ đối với trường hợp mất, thất lạc, hư hỏng giấy chứng nhận, hoặc có sự thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận nhưng không liên quan đến sản phẩm, con người, địa điểm sản xuất, kinh doanh (không phải kiểm tra thực tế tại cơ sở):</p> <p>b) Thẩm định tại cơ sở: Đối với cơ sở có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên GCN (trường hợp thông tin trên giấy chứng nhận có liên quan đến sự thay đổi sản phẩm, thay đổi con người, thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh...): Chi cục thành lập đoàn thẩm định,</p>	<p>* Đổi với trường hợp thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận và phải kiểm tra thực tế tại cơ sở: 700.000đ</p> <p>* Trường hợp bị mất, thất lạc, hư hỏng hoặc hoác có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên GCN nhưng không liên quan đến sản phẩm, con người, địa điểm sản xuất, kinh doanh (không phải kiểm tra thực tế tại cơ sở): không thu phí.</p>

		<p>tiến hành thẩm định thực tế tại địa điểm sản xuất, kinh doanh của tổ chức/cá nhân.</p> <p>Bước 4: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.</p> <p>Sau khi thẩm định thực tế đạt yêu cầu, phòng chuyên môn (Phòng Quản lý chất lượng) tham mưu cho Lãnh đạo ban hành Giấy chứng nhận. Trường hợp không đạt, thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức/cá nhân nhận kết quả (GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc văn bản thông báo kết quả không đạt) tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.
		<p>b) Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp GCN bị mất, thất lạc, hư hỏng hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên GCN nhưng không liên quan đến sản phẩm, con người, địa điểm sản xuất, kinh doanh: trong vòng 3 ngày làm việc cấp giấy chứng nhận (trong đó Trung tâm hành chính công 0,5 ngày). - Đối với trường hợp có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên GCN có liên quan đến sự thay đổi sản phẩm, con người, địa điểm sản xuất, kinh doanh: 05 ngày làm việc (trong đó Trung tâm hành chính công 0,5 ngày).
4	Cấp Giấy xác nhận kiểm thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người tiếp nhận sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm, thủy	<p>a) Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đối với tổ chức: - Đơn đề nghị xác nhận kiểm thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT; - Bản danh sách các <p>a) Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận kiểm thức về an toàn thực phẩm.</p> <p>Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT - Trung tâm Hành chính công tỉnh Đăk Nông (Số 01 đường Điều Ông, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông);</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).</p> <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở</p>

<p>sản</p> <p>đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 01b quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (có dấu xác nhận của tổ chức);</p> <p>* Đôi với cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm; - Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân; <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>Nông nghiệp và PTNT - Trung tâm Hành chính công tỉnh. Nếu hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, công chức lập phiếu biên nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thời gian trả kết quả; trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, công chức tiếp nhận hướng dẫn chi tiết, rõ ràng và có phiếu hướng dẫn hồ sơ để người đến nộp hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ theo quy định.</p> <p>Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định, trong thời hạn 0,5 ngày làm việc Trung tâm hành chính công chuyển đến Phòng Quản lý chất lượng - Chi cục Phát triển nông nghiệp.</p> <p>Bước 3. Kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm.</p> <p>Phòng QLCL báo cáo Lãnh đạo Chi cục, chuẩn bị nội dung, thông báo thời gian kiểm tra cho tổ chức/cá nhân biết để tiến hành làm bài kiểm tra theo quy định.</p> <p>Bước 4. Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.</p> <p>+ Sau khi kiểm tra kiến thức về ATTTP của tổ chức/cá nhân đạt yêu cầu theo quy định, Phòng QLCL tham mưu cho Lãnh đạo Chi cục ban hành Giấy xác nhận kiến thức về ATTTP. Trường hợp không đạt thông báo bằng văn bản cho tổ chức/cá nhân.</p> <p>+ Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy xác nhận kiến thức về ATTTP hoặc văn bản thông báo kết quả không đạt) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT - Trung tâm Hành chính công tinh.</p> <p>b) Thời hạn giải quyết: 06 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm HCC 0,5 ngày, - Chi cục Phát triển Nông nghiệp: 5,5 ngày. 	<p>triển nông thôn;</p> <p>- Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông</p>
---	--	--

2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BẢN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁP HUYỆN.

TR	Tên TTTHC	Thành phần hồ sơ; số lượng hồ sơ; Mẫu đơn, tờ khai	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1		<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT; - Bản thuyết minh về điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở theo phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT. <p>Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản</p>	<p>a) Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Gửi hồ sơ</p> <p>Các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 360/QĐ-UBND, ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông gửi hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp huyện, thị xã.</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định)</p> <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức/cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Hồ sơ đầy đủ hợp lệ, viết phiếu biên nhận hồ sơ trên đó ghi rõ thời gian trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã (gọi tắt là cơ quan cấp giấy chứng nhận).</p> <p>Bước 3: Thẩm tra hồ sơ và thẩm định tại cơ sở</p> <p>a) Thẩm tra hồ sơ thẩm định xếp loại:</p> <p>b) Số lượng hồ sơ:</p> <p>01 bộ.</p>	<p>700.000 đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT (kết quả thẩm định còn hiệu lực), cơ quan cấp giấy chứng nhận tiến hành xem xét kết quả thẩm định, nếu đạt thì cấp GCN, nếu không đạt thông báo cho cơ sở để khắc phục và thẩm định theo quy định. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông . 	

		Cơ quan cấp giấy chứng nhận tiến hành thành lập đoàn thẩm định thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa điểm sản xuất, kinh doanh của tổ chức/cá nhân theo quy định. Bước 4: Xử lý kết quả thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 6 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)</p> <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT; - Bản thuyết minh về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ sở theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT. <p>b) Số lượng hồ sơ:</p>	<p>Sau khi kiểm tra hồ sơ, thực tế điều kiện đảm bảo ATTP của tổ chức/cá nhân theo hồ sơ yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản. + Nếu không đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản. <p>Tổ chức/cá nhân nhận kết quả (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc văn bản thông báo không đạt) tại phòng phản tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã.</p> <p>b) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc.</p> <p>a) Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Gửi hồ sơ</p> <p>Các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 360/QĐ-UBND, ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông gửi hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp huyện, thị xã.</p> <p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định)</p> <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức/cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Hồ sơ đầy đủ hợp lệ, viết phiếu biên nhận hồ sơ trên đó ghi rõ thời gian trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã (gọi tắt là cơ quan cấp giấy chứng nhận).</p> <p>700.000 đồng</p> <p>- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của</p>

	01 bộ.	Các cơ sở đã được thẩm định, xếp loại theo quy định tại Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT (kết quả thẩm định còn hiệu lực), cơ quan cấp giấy chứng nhận tiến hành xem xét kết quả thẩm định, nếu đạt thi cấp GCN, nếu không đạt thông báo cho cơ sở để khắc phục và thẩm định theo quy định. b) Thẩm định thực tế tại cơ sở: Đối với cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại. Cơ quan cấp giấy chứng nhận tiến hành thành lập đoàn thẩm định thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa điểm sản xuất, kinh doanh của tổ chức/cá nhân theo quy định. c) Thẩm tra tại cơ sở trường hợp thẩm tra hồ sơ chưa đủ căn cứ. Cơ quan cấp giấy chứng nhận tiến hành thành lập đoàn thẩm định thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa điểm sản xuất, kinh doanh của tổ chức/cá nhân theo quy định. Bước 4: Xử lý kết quả thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	Các cơ sở đã được thẩm định, xếp loại theo quy định tại Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT (kết quả thẩm định còn hiệu lực), cơ quan cấp giấy chứng nhận tiến hành xem xét kết quả thẩm định, nếu đạt thi cấp GCN, nếu không đạt thông báo cho cơ sở để khắc phục và thẩm định theo quy định. b) Thẩm định thực tế tại cơ sở: Đối với cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại. Cơ quan cấp giấy chứng nhận tiến hành thành lập đoàn thẩm định thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa điểm sản xuất, kinh doanh của tổ chức/cá nhân theo quy định. c) Thẩm tra tại cơ sở trường hợp thẩm tra hồ sơ chưa đủ căn cứ. Cơ quan cấp giấy chứng nhận tiến hành thành lập đoàn thẩm định thực tế điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại địa điểm sản xuất, kinh doanh của tổ chức/cá nhân theo quy định. Bước 4: Xử lý kết quả thẩm định và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	Sau khi kiểm tra hồ sơ thực tế điều kiện đảm bảo ATTP của tổ chức/cá nhân theo hồ sơ yêu cầu: + Nếu đủ điều kiện thi tham mưu cấp Giấy chứng nhận. + Nếu không đủ điều kiện thi thông báo bằng văn bản. Tổ chức/cá nhân nhận kết quả (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc văn bản thông báo không đạt) tại phòng phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, thị xã. b) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc.	* Đối với Thông tin tuân thủ số 38/2018/TT-BNNPTNT đổi thay thông tin trên Giấy chứng nhận và phải kiềm tra thực tế tại cơ sở: 700.000đ
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	a) Thành phần hồ sơ: Bước 1: Gửi hồ sơ - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận ATTP theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT;	- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 360/QĐ-UBND, ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông gửi hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp huyện, thị xã. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định)		

		nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhung bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	- BẢN THUYẾT MÌNH VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA CƠ SỞ Theo Phục LỤC VI BAN HÀNH KÈM THEO Thông TƯ SỐ 38/2018/TT-BNNPTNT.	Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.	* Trường hợp bị mất, thất lạc, hư hỏng hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên GCN nhưng không liên quan đến sản phẩm, con người, địa điểm sản xuất, kinh doanh... (không phải kiểm tra thực tế tại cơ sở):	- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính;
4	a) Thành phần hồ sơ * Đối với tổ chức: - Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho	a) Trình tự thực hiện Bước 1: Gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức ATTP Các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 360/QĐ-UBND, ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông gửi hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn	Bước 3: Thảm tra hồ sơ và thẩm định tại cơ sở. a) Thảm tra hồ sơ đối với trường hợp mất, thất lạc, hư hỏng giấy chứng nhận, hoặc có sự thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận không liên quan đến sản phẩm, con người, địa điểm sản xuất kinh doanh: Xem xét hồ sơ cũ của tổ chức/cá nhân nộp. Nếu đạt cấp GCN. Nếu không đạt thông báo cho tổ chức/cá nhân. b) Thảm định tại cơ sở: Đối với cơ sở có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên GCN (trường hợp thông tin trên giấy chứng nhận có liên quan đến sự thay đổi sản phẩm, thay đổi con người, thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh...): Thành lập đoàn thảm định, tiến hành thảm định thực tế tại địa điểm sản xuất, kinh doanh của tổ chức/cá nhân.	địa điểm sản xuất, kinh doanh (không phải kiểm tra thực tế tại cơ sở): - không thu phí.	- Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông
			b) Thời hạn giải quyết: 06 ngày làm việc.			

	chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	toàn thực phẩm theo Mẫu số 01a quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT;	<p>thực phẩm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND cấp huyện, thị xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 11h; Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16h30 phút <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Cán bộ tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn tố chức/cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Hồ sơ đầy đủ hợp lệ, viết phiếu biên nhận hồ sơ trên đó ghi rõ thời gian trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã (gọi tắt là cơ quan cấp giấy xác nhận).</p> <p>Bước 3: Kiểm tra kiem thức về an toàn thực phẩm.</p> <p>Cơ quan cấp Giấy xác nhận chuẩn bị nội dung kiểm tra, thông báo thời gian kiem tra cho tổ chức/cá nhân biết để tiến hành làm bài kiểm tra theo quy định.</p> <p>Bước 4: Cấp giấy xác nhận kiem thức về an toàn thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sau khi kiểm tra kiem thức về ATTP của tổ chức/cá nhân đạt yêu cầu theo quy định, Cơ quan cấp Giấy xác nhận tham mưu cho Lãnh đạo ban hành Giấy xác nhận kiem thức về ATTP. Trường hợp không đạt thông báo bằng văn bản cho tổ chức/cá nhân. + Tổ chức, cá nhân nhận kết quả (Giấy xác nhận kiem thức về ATTP hoặc văn bản thông báo kết quả không đạt) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND các huyện, thị xã. <p>b) Thời hạn giải quyết: 11 ngày làm việc.</p>	<p>ngày 09 tháng 4 năm 2014</p> <p>của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông
--	---	---	---	--

nhận kiến thức về an toàn thực phẩm;
- Bản sao giấy chứng minh thư nhân dân;
b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ, THAY THẾ.

1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ.

TT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQGPLL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
1	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lân đàu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. - Quyết định số 3177/QĐ-BNN-QLCL, ngày 09/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 	
2	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm		Chi cục Phát triển nông nghiệp

2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

TT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQGPLL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc ban hành Quy định cơ quan thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện 	Chi cục Phát triển nông nghiệp

			an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc ban hành Quy định cơ quan thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc ban hành Quy định cơ quan thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.
4	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc ban hành Quy định cơ quan thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.